Năm h c 2012-2013 tr ng THPT Chuyên Khoa h c T nhiên có 498 h c sinh t t nghi p, và có 453 h c sinh d thi 4 kh i A, A1, B và D trong k thi tuy n sinh Đ i h c 2013. Theo b ng x p h ng c a B Giáo d c và Đào t o v k t qu thi Đ i h c năm 2013, tr ng THPT Chuyên KHTN v i 785 l t thi và đ t đi m bình quân 22,20 x p v trí th 7 trong danh sách 200 tr ng THPT có k t qu cao nh t trong c n c.Tr ng ta có 5 h c sinh đ th khoa các tr ng Đ i h c, đó là :

- Phan Ng c Minh l p 12A2 Hóa th khoa kh i A H c vi n Ngân Hàng (29 đi m),
- Tr n Minh Tâm l p 12A2 Toán th khoa kh i A tr ng Đ i h c Khoa h c T nhiên (28 đi m),
- Lê Ph ng Anh l p 12A1 Toán th khoa kép kh i A1 (25,5 đi m) và kh i D1 (27 đi m) H c vi n Ngo i giao,
- Nguy n Th Ki u Anh l p 12A1 Toán đ ng th khoa kh i D1 H c vi n Ngo i giao (27 đi m)
- Nguy n Th Ng c Anh l p 12A1 Toán đ ng th khoa kh i D1 tr ng Đ i h c Lu t Hà N i (26,5 đi m).

Ngoài ra Nguy n Ti n Th ng và Nguy n Minh Dũng l p 12A2 Toán là đ ng Á khoa kh i A tr ng Đ i h c Kinh t Qu c dân (29 đi m).

Toàn tr ng có 17 h c sinh đ t đi m thi t 28 đ n 29. Đ c bi t trong đó ph i k đ n Phan Ng c Minh l p 12A2 Hóa có đi m thi kh i A là 29, kh i B là 28,5 và Đ Văn Tâm l p 12A2 Toán có đi m thi c kh i A, kh i B đ u là 28,5.

N u tính t 27 đi m tr lên, c tr ng có 51 h c sinh; trong đó kh i A là 35 h c sinh, kh i B là 19 h c sinh và kh i D1 là 2 h c sinh (có 5 h c sinh đ t đi m c 2 kh i A và B đ u t 27 đi m tr lên).

Sau đây là top 20 tr ng THPT có đi m thi Đ i h c cao nh t c n c.

STT

T nh / thành ph

Mã ŏ̄n v

Tên trʒ ng ph thông

Lʒ t d	**thi**

ŎTB (Ex)

1

TP H Chí Minh

2018

THPT NK ĐH KHTN

519

23,31

2

T nh Bình Ph c

43004

THPT Chuyên Quang Trung

198

23,19

3

T nh Hà Tĩnh

30040

THPT Chuyên Hà Tĩnh

319

22,55

4

TP Hà N i

1A037

THPT Chuyên ĐH SP HN

552

22,41

5

T nh Nam Đ nh

25002

THPT Lê H ng Phong

769

22,31

6

T nh Vĩnh Phúc

16012

THPT Chuyên Vĩnh Phúc

430

22,22

7

TP Hà N i

1A045

THPT Chuyên KHTN ŎH QG HN

785

22,20

8

TP Đà N ng

4005

THPT Chuyên Lê Quý Đôn

331

22,06

9

TP Hà N i

1A144

Chuyên ng ĐH NN Q. gia

581

22,00

10

T nh Bình Đ nh

37003

THPT chuyên Lê Quý Đôn

401

21,90

11

TP Hà N i

1A003

THPT Hà N i-Amstecdam

672

21,89

12

T nh H i D ng

21013

THPT Nguy n Trãi

453

21,70

13

T nh Thái Bình

26002

THPT Chuyên

819

21,60

14

T nh Đ ng Nai

48001

THPT Chuyên L ng Th Vinh

395

21,54

15

TP H Chí Minh

2015

THPT Lê H ng Phong

992

21,50

16

T nh Thanh Hóa

28118

THPT Chuyên Lam S n

453

21,41

17

T nh Khánh Hòa

41017

THPT chuyên Lê Quí Đôn

307

21,37

18

T nh Ngh An

29006

THPT Chuyên Phan B i Châu

536

21,27

19

T nh Th a Thiên-H u

33001

THPT Chuyên Qu c H c

729

21,24

20

TP Hà N i

1B162

THPT Chuyên Nguy n Hu

820

21,22

TS. Lê Công L i (Phó Hi u tr ng)